

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ”

Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ”, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đầu tư hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành ngành giao thông vận tải phù hợp với xu thế chuyển đổi số của Chính phủ và xây dựng nền kinh tế số trong giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; tập trung vào lĩnh vực đường bộ nhằm mục tiêu bảo đảm thông suốt, an toàn, hiệu quả và bảo vệ môi trường cho tất cả các phương thức vận tải.

2. Yêu cầu

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động trong quản lý, điều hành của giao thông vận tải phù hợp với xu thế chung trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo bước đột phá trong phát triển giao thông vận tải, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phải thực hiện nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo hiệu quả; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; thay đổi lề lối, cách thức làm việc từ môi trường truyền thống sang sử dụng các ứng dụng trực tuyến.

- Nhân mạnh vai trò của việc sử dụng dữ liệu để thực hiện phân tích dự báo, tạo lập số liệu hỗ trợ, tham mưu các cơ chế, chính sách và phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; khai thác đa dạng các nguồn dữ liệu để tạo ra các dịch vụ giá trị gia tăng mới phục vụ mục tiêu phát triển chung của toàn ngành giao thông vận tải.

- Tiếp cận xây dựng các nhiệm vụ của Đề án phải có tính tổng thể, được gắn kết với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và được triển khai theo lộ trình; hướng tới việc hình thành các nền tảng công nghệ bảo đảm sự liên thông về dữ liệu và nghiệp vụ cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành giao thông vận tải; các dự án khi triển khai phải bảo đảm sự tuân thủ với Kiến trúc Chính phủ điện tử và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của ngành giao thông vận tải.

- Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phải gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh quốc gia; triển khai đầy đủ các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- Kế thừa kết quả của các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được hoàn thành; huy động mọi nguồn lực của xã hội và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện triển khai các dự án; chú trọng kêu gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giao thông vận tải theo hình thức hợp tác công tư.

II. NỘI DUNG

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành giao thông vận tải

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và cán bộ trong toàn ngành giao thông vận tải về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin và việc sử dụng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành trong thời kỳ chuyển đổi số.

b) Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các hệ thống dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải; hướng tới cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kết nối vận tải, các tiện ích giao thông thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế số.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu mở phục vụ khai thác, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị chức năng và để người dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống kỹ thuật dùng làm nền tảng để phát triển các hệ thống ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành ngành giao thông vận tải

a) Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính phủ điện tử của tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

b) Bổ sung, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết bị, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống bảo đảm an toàn thông tin mạng dùng chung cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Phối hợp với cơ quan liên quan từng bước thu thập, cập nhật đầy đủ dữ liệu địa lý về kết cấu hạ tầng để xây dựng các bản đồ số mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu không gian dùng cho công tác khảo sát và tính toán quy hoạch của ngành giao thông vận tải.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước để phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giao thông vận tải

a) Triển khai, nâng cấp các phần mềm ứng dụng nội bộ trong cơ quan nhà nước để đổi mới phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến

sử dụng hệ thống tích hợp các tính năng của văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng.

b) Đẩy mạnh việc cung cấp Dịch vụ công trực tuyến các thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp quan tâm, có tần suất giao dịch lớn lên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh.

4. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành và bảo đảm an toàn giao thông đường bộ

a) Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành giao thông thông minh, bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; cung cấp hướng dẫn đi lại thông qua cổng thông tin trực tuyến về các phương thức và các loại phương tiện vận tải dùng cho người dân và hành khách quốc tế.

b) Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa để hình thành hệ sinh thái kết nối các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý tổng thể của nhà nước đối với các hoạt động của doanh nghiệp, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận tải; triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện, hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải, hệ thống quản lý, điều hành bến xe và hệ thống quản lý, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch công tác quy hoạch mạng lưới và quản lý đăng ký khai thác các tuyến vận tải hành khách cố định; tăng cường kiểm soát chặt việc đăng ký biển hiệu, phù hiệu của các phương tiện kinh doanh vận tải, trong đó có xe taxi kinh doanh vận tải theo phương thức sử dụng hợp đồng điện tử.

d) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải

- Tiếp tục triển khai, đưa vào sử dụng các hệ thống quản lý điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn cho mạng lưới giao thông liên vùng của các tuyến đường bộ cao tốc và các quốc lộ trọng yếu trên địa bàn.

- Phát triển hệ thống tích hợp dữ liệu được thu thập từ các hệ thống thông tin quản lý chuyên dùng của các ngành: Giao thông vận tải, Cảnh sát giao thông và ngành y tế để cung cấp thông tin phục vụ quản lý, giám sát an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc.

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý lái xe sử dụng hình thức tính điểm để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong công tác đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tiếp tục duy trì, triển khai hệ thống giám sát từ xa bằng hình ảnh đối với các trung tâm sát hạch lái xe trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm các phương tiện xe cơ giới đường bộ; kết nối hệ thống đáp

ứng yêu cầu liên thông dữ liệu về lý lịch phương tiện để phục vụ kiểm tra đầy đủ các điều kiện cho phép trước khi tiến hành đăng kiểm định kỳ.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên toàn quốc; được kết nối tích hợp với các hệ thống công nghệ hỗ trợ giám sát cầu hầm đường bộ, kiểm tra tình trạng mặt đường bộ và kiểm soát tải trọng phương tiện.

5. Triển khai, hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giao thông đường thủy nội địa

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

6. Hợp tác, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên trách chất lượng cao và triển khai nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong ngành giao thông vận tải

a) Triển khai các chương trình đào tạo dành cho cán bộ ngành giao thông vận tải để bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, bổ sung kiến thức về khai thác sử dụng và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

b) Tăng cường các mối quan hệ hợp tác, thực hiện lồng ghép vào các chương trình nghiên cứu việc hỗ trợ ứng dụng thử nghiệm các công nghệ mới dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển bền vững giao thông thông minh phù hợp với môi trường, điều kiện của Việt Nam.

c) Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, logistics dựa trên ứng dụng các công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

7. Tổ chức theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đổi mới, hiện đại hóa ngành giao thông vận, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ. Rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Kế hoạch; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nội dung điểm a khoản 4 Mục II Kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

2. Các nội dung còn lại theo chức năng nhiệm vụ được giao các Sở, ban ngành triển khai thực hiện theo tiến độ triển khai của đơn vị chủ trì là các Bộ, ngành trung ương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án; đề xuất, kiến nghị cấp trên điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch này trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trung hạn và hàng năm của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung tại điểm a khoản 1; điểm c khoản 2; các điểm a, b, c, d khoản 4; khoản 5; điểm a khoản 6 và khoản 7 Mục II Kế hoạch này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện các nội dung tại điểm b, c khoản 1; điểm a, b khoản 2 Mục II Kế hoạch này.

- Hướng dẫn Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan thực hiện triển khai các nhiệm vụ xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển nhân lực công nghệ thông tin trong Kế hoạch.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện các nội dung tại khoản 3 Mục II Kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện các nội dung tại điểm b, c khoản 6 Mục II Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bố trí vốn đầu tư phát triển để triển khai thực hiện Kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan để thực hiện việc chia sẻ dữ liệu và triển khai các nội dung của Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TTPVHCC, KGVX, HTKT.HMC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp